

Số: /KH-SGDĐT

Lâm Đồng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông, giai đoạn 2025 - 2030

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026; Kế hoạch số 8180/KH-UBND ngày 28/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch triển khai tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông, giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Công văn số 7941/BGDĐT-GDPT ngày 03/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và giáo dục văn hóa – nghệ thuật cho học sinh phổ thông;

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông, giai đoạn 2025 – 2030, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện về Đức - Trí - Thể - Mỹ bao gồm giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục thể chất, nghệ thuật, giáo dục tài chính; phát triển năng lực ngoại ngữ, năng lực số, năng lực trí tuệ nhân tạo (AI), năng lực thẩm mỹ,... cho học sinh; hình thành ý thức, thói quen học tập suốt đời.

- Nâng cao chất lượng giờ học chính khóa; khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục.

- Sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, góp phần thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; đẩy mạnh xã hội hóa để phát triển giáo dục.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Đối với giáo dục tiểu học

- Đảm bảo các điều kiện 100% các trường tiểu học tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (9-10 buổi/tuần), trong đó 100% học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 được học môn Tin học và Tiếng Anh bắt buộc; đảm bảo ngân sách nhà nước triển khai cho học sinh lớp 1 và lớp 2 tự chọn học môn Tiếng Anh.

- Triển khai xây dựng cơ sở vật chất trường lớp kiên cố hóa, giảm các điểm trường lẻ, trong đó đảm bảo đạt tỉ lệ thấp nhất 1,0 phòng văn hóa/lớp; đủ các phòng học bộ môn gồm: Phòng Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật, Khoa học - Công nghệ, nhà đa năng; hệ thống thư viện đạt chuẩn đảm bảo 100%; đối với các trường tiểu học có tổ chức bán trú đảm bảo hệ thống nhà ăn, nhà bếp theo quy định. Bố trí đội ngũ giáo viên đảm bảo tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

2.2. Đối với giáo dục trung học

- Đến cuối năm học 2025 - 2026, ít nhất 221 trường (tỷ lệ 46,33%) có đủ điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Phấn đấu đến năm 2030, 100% các trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên: Có đủ giáo viên để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục, phấn đấu tăng tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị: Phấn đấu đạt 100% tỷ lệ kiên cố hóa trường, lớp học và có đủ phòng học, kinh phí để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; 100% trường trung học cơ sở, trung học phổ thông có đủ phòng học bộ môn, có nhà đa năng, thư viện, sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 gắn với xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

II. LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI DẠY HỌC 2 BUỔI/NGÀY CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP

1. Đối với giáo dục tiểu học

Năm học 2025 - 2026: Tổng số 423/558 trường tiểu học công lập dạy học cho 100% học sinh 2 buổi/ngày (9-10) buổi/tuần, tỉ lệ 75,8% - là các trường tiểu học đã đảm bảo đủ 1,0 phòng học văn hóa/lớp và bố trí đủ tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp; số trường còn lại dạy học từ 6-8 buổi/tuần hoặc chỉ một số khối lớp 9-10 buổi/tuần.

Năm học 2026 - 2027: Đảm bảo các điều kiện triển khai 549/558 trường tiểu học tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (9-10 buổi/tuần), tỉ lệ 98,38%; tiến tới năm học 2027 - 2028 phấn đấu 100% các trường tiểu học dạy học 2 buổi/ngày (9-10) buổi/tuần.

2. Đối với giáo dục trung học

- Năm học 2025 - 2026: Triển khai diện rộng tại 221 trường, trong đó có 76 trường trung học phổ thông và 145 trường trung học cơ sở, trọng tâm là các trường có đủ điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên; xây dựng mô hình điểm tại mỗi xã, phường, đặc khu để nhân rộng.

- Năm học 2026 - 2027: Tiếp tục mở rộng sang 70 trường, trong đó có 10 trường trung học phổ thông và 60 trường trung học cơ sở, tập trung vùng thuận lợi, các xã, phường có mật độ dân số lớn. Tăng cường xã hội hóa, đầu tư, bổ sung phòng học, phòng bộ môn, thư viện, khu đa năng.

- Năm học 2027 - 2028: Triển khai dạy học 2 buổi/ngày thêm 63 trường, trong đó có 12 trường trung học phổ thông và 51 trường trung học cơ sở, ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, tập trung phát triển câu lạc bộ STEM, AI, nghệ thuật ở vùng khó khăn; đánh giá giữa kỳ.

- Năm học 2028 - 2029: Mở rộng dạy học 2 buổi/ngày thêm 37 trường, trong đó có 11 trường trung học phổ thông và 26 trường trung học cơ sở, tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học ở các xã miền núi, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số.

- Năm học 2029 - 2030: Phấn đấu hoàn thành mục tiêu đề ra, có thêm 86 trường, trong đó có 05 trường trung học phổ thông và 81 trường trung học cơ sở còn lại tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày; tổng kết, đánh giá và xây dựng kế hoạch triển khai sau năm 2030 đối với các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông để tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày (nếu còn chưa đủ điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên).

- Danh sách các cơ sở giáo dục phổ thông triển khai theo lộ trình tổ chức dạy học 2 buổi/ngày giai đoạn 2025-2030:

+ Trường tiểu học: *cụ thể tại phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.*

+ Trường trung học cơ sở: *cụ thể tại phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.*

+ Trường trung học phổ thông: *cụ thể tại phụ lục III kèm theo Kế hoạch này.*

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong công tác tuyên truyền đối với phát triển giáo dục, đào tạo

- Các cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trong việc thúc đẩy phát triển giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng, thường xuyên nhằm làm cho các tầng lớp nhân dân nhận thức sâu sắc các chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục gắn liền với công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Đổi mới phương thức tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò của giáo dục, nâng cao trình độ dân trí đối với việc phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

2. Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo kế hoạch, lộ trình đối với các trường phổ thông tổ chức dạy học 2 buổi/ngày gắn với xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Triển khai các phương án đầu tư, thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án, dự án mua sắm thiết bị dạy học, tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng bổ sung đủ

phòng học, phòng bộ môn, nhà đa năng, thư viện, sân chơi, bãi tập, khu vực hoạt động ngoài trời gắn với tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia; ưu tiên việc triển khai đầu tư cho các cơ sở giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo.

- Tiếp tục thực hiện kiên cố hóa trường lớp học cho các trường phổ thông; đẩy mạnh xây dựng các trường đạt chuẩn quốc gia để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Bố trí ngân sách địa phương để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kinh phí chi cho việc thực hiện dạy học 2 buổi/ngày; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân đóng góp, đầu tư nguồn lực cho giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; tổ chức tốt việc bảo quản, sửa chữa, duy tu cơ sở vật chất trường học; quản lý tốt đất đai trường học, thực hiện đầy đủ thủ tục pháp lý quyền sử dụng đất, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp trong trường học.

- Các địa phương cân đối ngân sách và huy động mọi nguồn lực để thực hiện đầy đủ các tiêu chuẩn cần thiết, liên quan đến cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học nhằm bảo đảm việc thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo lộ trình đề ra.

3. Xây dựng đội ngũ giáo viên bảo đảm đủ về số lượng, cơ cấu, không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục

- Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên đủ số lượng theo vị trí việc làm, bảo đảm về chất lượng, hợp lý và đồng bộ về cơ cấu đội ngũ, 100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019, vững vàng về chính trị và chuyên môn. Chú trọng nâng cao đạo đức nghề nghiệp, tác phong và tư cách của đội ngũ nhà giáo để làm gương cho học sinh.

- Thực hiện rà soát, sắp xếp, điều tiết giáo viên giữa các cơ sở giáo dục trên địa bàn nhằm khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ; tuyển đúng, tuyển đủ giáo viên theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, không để xảy ra tình trạng có biên chế mà không thực hiện tuyển dụng, đảm bảo các cơ sở giáo dục phổ thông được bố trí đủ định mức giáo viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và nội dung tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Rà soát, thực hiện cơ chế, chính sách tuyển dụng, quản lý sử dụng, đãi ngộ, trọng dụng nhân tài, bảo đảm các điều kiện cần thiết về vật chất và tinh thần để nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên ngành giáo dục thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của mình, yên tâm công tác và cống hiến; đồng thời thu hút được người giỏi vào ngành giáo dục và tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên ngành giáo dục phát triển; nghiên cứu, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về giáo dục đào tạo ở các cấp học gắn với thực hiện cơ chế chính sách phát triển đội ngũ. Thực hiện chính sách khuyến khích, ưu đãi đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên ngành giáo dục công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhất là nhà giáo, cán bộ quản lý là nữ,

người dân tộc thiểu số.

- Tham mưu cơ quan có thẩm quyền cơ chế, chính sách huy động các nhóm nhân lực có chuyên môn cao, nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp tham gia tổ chức hoạt động giáo dục trong các nhà trường, nhất là về văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống; phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa tại địa phương trong tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện học sinh.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm giữa các trường, cụm trường nhằm từng bước xóa dần sự chênh lệch về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giữa các địa bàn. Đánh giá, phân loại giáo viên đúng thực chất theo chuẩn nghề nghiệp.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông hướng đến phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực từng cá nhân người học; đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp STEM/STEAM và nghiên cứu khoa học trong trường phổ thông; tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông; bồi dưỡng học sinh giỏi; ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông; tổ chức tốt hoạt động giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, tư vấn hướng nghiệp, hoạt động tình nguyện; giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh, nâng cao năng lực tự học và ý thức học tập suốt đời.

- Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; khuyến khích dạy học một số môn học bằng ngoại ngữ trong giáo dục phổ thông; đảm bảo đội ngũ giáo viên ngoại ngữ đủ về số lượng và chất lượng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và hợp tác quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ.

- Đánh giá người học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục; thúc đẩy môi trường học tập hài hòa, hạnh phúc, giảm nhẹ áp lực học tập, phát huy tối đa tiềm năng của người học, khuyến khích học theo đam mê và sở thích. Hoàn thiện các phương thức đánh giá, tiếp cận các thông lệ tốt của quốc tế, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin và tăng cường phân tích kết quả đánh giá phục vụ dạy học và quản lý giáo dục. Tham gia hiệu quả các chu kỳ đánh giá diện rộng cấp quốc gia nhằm định kỳ cung cấp các thông tin khách quan, tin cậy về chất lượng giáo dục phổ thông làm cơ sở đề xuất các giải pháp đổi mới các hoạt động dạy và học đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông và hội nhập quốc tế.

5. Bảo đảm nguồn lực tài chính cho tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

- Ưu tiên bố trí ngân sách địa phương, thực hiện lồng ghép có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kinh

phí chi cho việc thực hiện công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, giáo dục văn hóa - nghệ thuật và dạy học 2 buổi/ngày theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đóng góp, đầu tư nguồn lực cho giáo dục, đặc biệt ở các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục trung học

- Chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn các xã, phường, đặc khu triển khai dạy học 2 buổi/ngày đối với cấp trung học.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục trung học phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động giáo dục phù hợp nhằm hỗ trợ việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày bảo đảm thiết thực, hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng quy định.

- Xây dựng mô hình cơ sở giáo dục về dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục trung học, từ đó giới thiệu, nhân rộng điển hình các đơn vị trường học tổ chức tốt việc dạy học 2 buổi/ngày trong toàn ngành.

- Định kỳ hằng năm (khi kết thúc một năm học), báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch và đề ra nhiệm vụ cụ thể cho năm học sau đối với giáo dục trung học.

- Cuối năm học 2029 - 2030, chủ trì tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm và đề xuất định hướng giai đoạn sau năm 2030.

- Chủ trì tổ chức kiểm tra và đánh giá kết quả việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; việc sử dụng các nguồn lực xã hội hóa dành cho cơ sở giáo dục, đảm bảo mục tiêu giáo dục, công khai, minh bạch và hiệu quả.

2. Phòng Giáo dục tiểu học

- Hướng dẫn các xã, phường, đặc khu triển khai dạy học 2 buổi/ngày đối với cấp tiểu học.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiểu học phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động giáo dục phù hợp nhằm hỗ trợ việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày bảo đảm thiết thực, hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng quy định.

- Xây dựng mô hình cơ sở giáo dục về dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục tiểu học, từ đó giới thiệu, nhân rộng điển hình các đơn vị trường học tổ chức tốt việc dạy học 2 buổi/ngày trong toàn ngành.

- Định kỳ hằng năm (khi kết thúc một năm học), phối hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch và đề ra nhiệm vụ cụ thể cho năm học sau đối với giáo

dục tiểu học.

3. Phòng Kế hoạch Tài chính

- Rà soát thực trạng cơ sở vật chất trường lớp, tham mưu cấp thẩm quyền ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, phòng học, phòng bộ môn, thiết bị dạy học, nhà đa năng, thư viện, sân chơi, bãi tập, khu vực hoạt động ngoài trời, kinh phí chi cho việc thực hiện dạy học 2 buổi/ngày gắn với tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo điều kiện cho việc xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp từ cộng đồng, doanh nghiệp, tổ chức xã hội cùng tham gia các hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của pháp luật, đáp ứng mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông và nhu cầu của học sinh, nhất là trong công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, giáo dục văn hóa - nghệ thuật và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Tham mưu xây dựng và thực hiện chính sách hỗ trợ bữa ăn trưa cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở tại các xã biên giới, miền núi, hải đảo, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục theo chỉ đạo, định hướng của Trung ương và của tỉnh.

- Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, có trách nhiệm dự toán kinh phí thực hiện gửi về Sở Tài chính tổng hợp chung vào dự toán để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

4. Phòng Tổ chức cán bộ

- Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có phẩm chất đạo đức tốt, có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng;

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, điều tiết giáo viên giữa các cơ sở giáo dục trên địa bàn nhằm khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ; tuyển đúng, tuyển đủ giáo viên theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, không để xảy ra tình trạng có biên chế mà không thực hiện tuyển dụng.

5. Văn phòng Sở

Tăng cường truyền truyền, giới thiệu, nhân rộng điển hình các đơn vị trường học tổ chức tốt việc dạy học 2 buổi/ngày trong toàn ngành.

6. Phòng Chính trị tư tưởng và Công tác học sinh, sinh viên

Tăng cường chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, giáo dục văn hóa - nghệ thuật phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ sở giáo dục, địa phương.

7. Các cơ sở giáo dục phổ thông

7.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày

- Căn cứ Kế hoạch này, các trường phổ thông xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, giáo dục văn hóa - nghệ thuật và dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, bảo đảm đúng mục tiêu, yêu cầu và lộ trình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Chủ động rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, tổ chức dạy học, thời khóa biểu; có giải pháp cụ thể để từng bước đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

7.2. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh

- Tổ chức dạy học bảo đảm nâng cao chất lượng giờ học chính khóa; tăng cường các hoạt động giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục thể chất, nghệ thuật, giáo dục văn hóa đọc, giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định.

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; giảm áp lực học tập, khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định.

7.3. Quản lý, sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên

- Phân công chuyên môn hợp lý, phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có; tích cực tham gia các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Chủ động đề xuất với cơ quan quản lý cấp trên về nhu cầu bổ sung giáo viên, điều tiết đội ngũ để bảo đảm đủ giáo viên theo định mức, không để xảy ra tình trạng thiếu giáo viên ảnh hưởng đến việc triển khai dạy học 2 buổi/ngày.

7.4. Quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, phòng học, phòng bộ môn, thư viện, nhà đa năng, thiết bị dạy học hiện có; thực hiện tốt công tác bảo quản, sửa chữa, duy tu cơ sở vật chất trường học.

- Chủ động rà soát, tổng hợp nhu cầu đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ dạy học 2 buổi/ngày, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

7.5. Công tác phối hợp và xã hội hóa giáo dục

- Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc huy động các nguồn lực hợp pháp để tổ chức các hoạt động giáo dục, bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch.

- Phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa tại địa phương trong việc tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, văn hóa, nghệ thuật, kỹ năng sống cho học sinh.

7.6. Chế độ thông tin, báo cáo

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình, kết quả triển khai tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo và cơ quan quản lý cấp trên.

- Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để

được hướng dẫn, tháo gỡ, bảo đảm triển khai Kế hoạch này đạt hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông, giai đoạn 2025 – 2030 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch này, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các phòng báo cáo Phòng Giáo dục trung học tổng hợp tham mưu lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Các phòng CM, NV thuộc Sở;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, GDTrH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Thanh Hải

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN DẠY HỌC 2 BUỔI/NGÀY, GIAI ĐOẠN 2025-2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDDT ngày /01/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
1.	Trường Tình Thương	Phường Phan Thiết			x		
2.	Trường Tiểu học Long Hải	Đặc khu Phú Quý	x				
3.	Trường Tiểu học Ngũ Phụng	Đặc khu Phú Quý	x				
4.	Trường Tiểu học Tam Thanh	Đặc khu Phú Quý		x			
5.	Trường Tiểu học Trung Vương	Phường 1 Bảo Lộc	x				
6.	Trường Tiểu học Lộc Thanh 1	Phường 1 Bảo Lộc	x				
7.	Trường Tiểu học Lộc Thanh 2	Phường 1 Bảo Lộc	x				
8.	Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	Phường 1 Bảo Lộc	x				
9.	Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ	Phường 1 Bảo Lộc	x				
10.	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	Phường 1 Bảo Lộc		x			
11.	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	Phường 2 Bảo Lộc	x				
12.	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Phường 2 Bảo Lộc	x				
13.	Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	Phường 2 Bảo Lộc	x				
14.	Trường Tiểu học Đạm B'ri	Phường 2 Bảo Lộc	x				
15.	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Phường 3 Bảo Lộc	x				
16.	Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái	Phường 3 Bảo Lộc	x				
17.	Trường Tiểu học Bế Văn Đàn	Phường 3 Bảo Lộc	x				
18.	Trường Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Phường 3 Bảo Lộc	x				

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
19.	Trường Tiểu học Lộc Châu 1	Phường 3 Bảo Lộc	x				
20.	Trường Tiểu học Lộc Châu 2	Phường 3 Bảo Lộc	x				
21.	Trường Tiểu học Tân Sơn	Phường 3 Bảo Lộc	x				
22.	Trường Tiểu học Hai Bà Trưng	Phường 3 Bảo Lộc	x				
23.	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Phường 3 Bảo Lộc	x				
24.	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Phường Bắc Gia Nghĩa		x			
25.	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	Phường Bắc Gia Nghĩa		x			
26.	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	Phường Bắc Gia Nghĩa	x				
27.	Trường Tiểu học Hà Huy Tập	Phường Bắc Gia Nghĩa		x			
28.	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	Phường Bắc Gia Nghĩa	x				
29.	Trường Tiểu học Phong Nẫm	Phường Bình Thuận	x				
30.	Trường Tiểu học Phú Tài	Phường Bình Thuận	x				
31.	Trường Tiểu học Phú Hội	Phường Bình Thuận	x				
32.	Trường Tiểu học Hàm Hiệp 3	Phường Bình Thuận	x				
33.	Trường Tiểu học Lam Sơn	Phường B"Lao'	x				
34.	Trường Tiểu học Thăng Long	Phường B"Lao'	x				
35.	Trường Tiểu học Lộc Sơn 1	Phường B"Lao'		x			
36.	Trường Tiểu học Lộc Sơn 2	Phường B"Lao'	x				
37.	Trường Tiểu học Lộc Nga	Phường B"Lao'	x				

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
38.	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	Phường B'Lao'	x				
39.	Trường Tiểu học Nam Thiên	Phường Cam Ly - Đà Lạt	x				
40.	Trường Tiểu học Trần Bình Trọng	Phường Cam Ly - Đà Lạt	x				
41.	Trường Tiểu học Lê Lợi	Phường Cam Ly - Đà Lạt	x				
42.	Trường Tiểu học Tà Nung	Phường Cam Ly - Đà Lạt	x				
43.	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Phường Đông Gia Nghĩa	x				
44.	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	Phường Đông Gia Nghĩa		x			
45.	Trường Tiểu học Tô Hiệu	Phường Đông Gia Nghĩa		x			
46.	Trường Tiểu học Thăng Long	Phường Đông Gia Nghĩa	x				
47.	Trường Tiểu học Xuân An	Phường Hàm Thắng	x				
48.	Trường Tiểu học Hàm Thắng 1	Phường Hàm Thắng	x				
49.	Trường Tiểu học Hàm Thắng 2	Phường Hàm Thắng	x				
50.	Trường Tiểu học Hàm Thắng 3	Phường Hàm Thắng	x				
51.	Trường Tiểu học Hàm Thắng 4	Phường Hàm Thắng	x				
52.	Trường Tiểu học Xuân Mỹ	Phường Hàm Thắng	x				
53.	Trường Tiểu học An Thịnh	Phường Hàm Thắng	x				
54.	Trường Tiểu học Hòa Thành	Phường Hàm Thắng	x				
55.	Trường Tiểu học Tân An 1	Phường La Gi	x				
56.	Trường Tiểu học Tân An 2	Phường La Gi	x				
57.	Trường Tiểu học Tân An 3	Phường La Gi	x				

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
58.	Trường Tiểu học Tân Thiện	Phường La Gi	x				
59.	Trường Tiểu học Bình Tân 1	Phường La Gi	x				
60.	Trường Tiểu học Bình Tân 2	Phường La Gi	x				
61.	Trường Tiểu học Bình Tân 3	Phường La Gi	x				
62.	Trường Tiểu học Tân Bình	Phường La Gi	x				
63.	Trường Tiểu học Đa Thiện	Phường Lâm Viên - Đà Lạt	x				
64.	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	Phường Lâm Viên - Đà Lạt	x				
65.	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	Phường Lâm Viên - Đà Lạt	x				
66.	Trường Tiểu học Phan Như Thạch	Phường Lâm Viên - Đà Lạt	x				
67.	Trường Tiểu học Thái Phiên	Phường Lâm Viên - Đà Lạt	x				
68.	Trường Tiểu học Bạch Đằng	Phường Lang Biang - Đà Lạt	x				
69.	Trường Tiểu học Đa Thành	Phường Lang Biang - Đà Lạt	x				
70.	Trường Tiểu học Phước Thành	Phường Lang Biang - Đà Lạt	x				
71.	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Phường Lang Biang - Đà Lạt	x				
72.	Trường Tiểu học Kim Đồng	Phường Lang Biang - Đà Lạt	x				
73.	Trường Tiểu học Xã Lát	Phường Lang Biang - Đà Lạt	x				

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
74.	Trường Tiểu học Mũi Né 1	Phường Mũi Né	x				
75.	Trường Tiểu học Mũi Né 2	Phường Mũi Né	x				
76.	Trường Tiểu học Mũi Né 3	Phường Mũi Né	x				
77.	Trường Tiểu học Hàm Tiến	Phường Mũi Né	x				
78.	Trường Tiểu học Thiện Nghiệp 1	Phường Mũi Né	x				
79.	Trường Tiểu học Mũi Né 4	Phường Mũi Né	x				
80.	Trường Tiểu học Thiện Nghiệp 2	Phường Mũi Né	x				
81.	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	Phường Nam Gia Nghĩa		x			
82.	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Phường Nam Gia Nghĩa	x				
83.	Trường Tiểu học N'Trang Long	Phường Nam Gia Nghĩa	x				
84.	Trường Tiểu học Phú Trinh 1	Phường Phan Thiết	x				
85.	Trường Tiểu học Phú Trinh 2	Phường Phan Thiết	x				
86.	Trường Tiểu học Phú Trinh 3	Phường Phan Thiết	x				
87.	Trường Tiểu học Bình Hưng	Phường Phan Thiết	x				
88.	Trường Tiểu học Hưng Long 1	Phường Phan Thiết	x				
89.	Trường Tiểu học Hưng Long 2	Phường Phan Thiết	x				
90.	Trường Tiểu học Đức Nghĩa	Phường Phan Thiết	x				
91.	Trường Tiểu học Đức Thắng 1	Phường Phan Thiết	x				
92.	Trường Tiểu học Đức Thắng 2	Phường Phan Thiết	x				
93.	Trường Tiểu học Tuyên Quang	Phường Phan Thiết	x				

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
94.	Trường Tiểu học Lạc Đạo	Phường Phan Thiết	x				
95.	Trường Tiểu học Phú Hải 1	Phường Phú Thủy	x				
96.	Trường Tiểu học Phú Hải 2	Phường Phú Thủy	x				
97.	Trường Tiểu học Thanh Hải	Phường Phú Thủy	x				
98.	Trường Tiểu học Phú Thủy 1	Phường Phú Thủy	x				
99.	Trường Tiểu học Phú Thủy 2	Phường Phú Thủy	x				
100.	Trường Tiểu học Bắc Phan Thiết	Phường Phú Thủy	x				
101.	Trường Tiểu học Tân Phước 1	Phường Phước Hội	x				
102.	Trường Tiểu học Tân Phước 2	Phường Phước Hội	x				
103.	Trường Tiểu học Tân Phước 3	Phường Phước Hội	x				
104.	Trường Tiểu học Phước Hội 1	Phường Phước Hội	x				
105.	Trường Tiểu học Phước Hội 2	Phường Phước Hội	x				
106.	Trường Tiểu học Phước Hội 3	Phường Phước Hội	x				
107.	Trường Tiểu học Phước Hội 4	Phường Phước Hội	x				
108.	Trường Tiểu học Phước Lộc 1	Phường Phước Hội	x				
109.	Trường Tiểu học Phước Lộc 2	Phường Phước Hội	x				
110.	Trường Tiểu học Đức Long	Phường Tiến Thành	x				
111.	Trường Tiểu học Tiến Thành 1	Phường Tiến Thành	x				
112.	Trường Tiểu học Tiến Thành 2	Phường Tiến Thành	x				
113.	Trường Tiểu học An Dương Vương	Phường Xuân Hương - Đà	x				

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
		Lạt					
114.	Trường Tiểu học Đoàn Kết	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	x				
115.	Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	x				
116.	Trường Tiểu học Trưng Vương	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	x				
117.	Trường Tiểu học Cửu Long	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	x				
118.	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	x				
119.	Trường Tiểu học Nam Thành	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	x				
120.	Trường Tiểu học Mê Linh	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	x				
121.	Trường Tiểu học Đa Lợi	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	x				
122.	Trường Tiểu học Hùng Vương	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	x				
123.	Trường Tiểu học Nam Hồ	Phường Xuân Trường - Đà Lạt	x				
124.	Trường Tiểu học Trại Mát	Phường Xuân Trường - Đà Lạt	x				
125.	Trường Tiểu học Xuân Thọ	Phường Xuân Trường - Đà	x				

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
		Lạt					
126.	Trường Tiểu học Xuân Trường	Phường Xuân Trường - Đà Lạt	x				
127.	Trường Tiểu học Trạm Hành	Phường Xuân Trường - Đà Lạt	x				
128.	Trường Tiểu học Phan Hòa 1	Xã Bắc Bình		x			
129.	Trường Tiểu học Phan Hòa 2	Xã Bắc Bình		x			
130.	Trường Tiểu học Phan Rí Thành 1	Xã Bắc Bình	x				
131.	Trường Tiểu học Phan Rí Thành 2	Xã Bắc Bình	x				
132.	Trường Tiểu học Phan Rí Thành 3	Xã Bắc Bình	x				
133.	Trường Tiểu học Phan Hiệp	Xã Bắc Bình	x				
134.	Trường Tiểu học Chợ Lầu 1	Xã Bắc Bình	x				
135.	Trường Tiểu học Chợ Lầu 2	Xã Bắc Bình	x				
136.	Trường Tiểu học Hòa Thuận	Xã Bắc Bình	x				
137.	Trường Tiểu học Đức Tân 1	Xã Bắc Ruộng	x				
138.	Trường Tiểu học Đức Tân 2	Xã Bắc Ruộng	x				
139.	Trường Tiểu học Măng Tố	Xã Bắc Ruộng	x				
140.	Trường Tiểu học Bắc Ruộng 1	Xã Bắc Ruộng		x			
141.	Trường Tiểu học Bắc Ruộng 2	Xã Bắc Ruộng		x			
142.	Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	Xã Bảo Lâm 1	x				

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
143.	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Xã Bảo Lâm 1	x				
144.	Trường Tiểu học Ngô Gia Tự	Xã Bảo Lâm 1		x			
145.	Trường Tiểu học Lộc Quảng	Xã Bảo Lâm 1	x				
146.	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	Xã Bảo Lâm 1	x				
147.	Trường Tiểu học Kim Đồng	Xã Bảo Lâm 1	x				
148.	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Xã Bảo Lâm 1	x				
149.	Trường Tiểu học B'Đor	Xã Bảo Lâm 2		x			
150.	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	Xã Bảo Lâm 2	x				
151.	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	Xã Bảo Lâm 2	x				
152.	Trường Tiểu học Lộc Nam A	Xã Bảo Lâm 3		x			
153.	Trường Tiểu học Lộc Nam B	Xã Bảo Lâm 3	x				
154.	Trường Tiểu học Lộc Nam C	Xã Bảo Lâm 3	x				
155.	Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	Xã Bảo Lâm 3	x				
156.	Trường Tiểu học Lộc Thành B	Xã Bảo Lâm 3		x			
157.	Trường Tiểu học Lộc Bảo	Xã Bảo Lâm 5		x			
158.	Trường Tiểu học Lộc Bắc	Xã Bảo Lâm 5		x			
159.	Trường Tiểu học Bảo Thuận	Xã Bảo Thuận	x				
160.	Trường Tiểu học Đinh Lạc	Xã Bảo Thuận		x			
161.	Trường Tiểu học Tân Phú	Xã Bảo Thuận	x				
162.	Trường Tiểu học Tân Nghĩa II	Xã Bảo Thuận	x				

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
163.	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	Xã Cát Tiên	x				
164.	Trường Tiểu học Nam Ninh	Xã Cát Tiên	x				
165.	Trường Tiểu học Phù Mỹ	Xã Cát Tiên	x				
166.	Trường Tiểu học Quảng Ngãi	Xã Cát Tiên	x				
167.	Trường Tiểu học Đức Phổ	Xã Cát Tiên 2	x				
168.	Trường Tiểu học Phước Cát	Xã Cát Tiên 2		x			
169.	Trường Tiểu học Phước Cát 2	Xã Cát Tiên 2		x			
170.	Trường Tiểu học Gia Viễn	Xã Cát Tiên 3	x				
171.	Trường Tiểu học Tiên Hoàng	Xã Cát Tiên 3	x				
172.	Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Xã Cư Jút	x				
173.	Trường Tiểu học Hà Huy Tập	Xã Cư Jút	x				
174.	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	Xã Cư Jút	x				
175.	Trường Tiểu học Trần Phú	Xã Cư Jút	x				
176.	Trường Tiểu học Kim Đồng	Xã Cư Jút		x			
177.	Trường Tiểu học Chu Văn An	Xã Cư Jút		x			
178.	Trường Tiểu học Y Jut	Xã Cư Jút	x				
179.	Trường Tiểu học Hùng Vương	Xã Cư Jút		x			
180.	Trường Tiểu học Hùng Vương	Xã Đạ Huoai	x				
181.	Trường Tiểu học Mạc Đĩnh Chi	Xã Đạ Huoai	x				
182.	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Xã Đạ Huoai	x				

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
183.	Trường Tiểu học Hà Lâm	Xã Đạ Huoai 2	x				
184.	Trường Tiểu học Đạ M'ri	Xã Đạ Huoai 2	x				
185.	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Xã Đạ Huoai 2	x				
186.	Trường Tiểu học Đạ P'loa	Xã Đạ Huoai 3		x			
187.	Trường Tiểu học xã Đoàn Kết	Xã Đạ Huoai 3		x			
188.	Trường Tiểu học An Nhơn	Xã Đạ Tẻh	x				
189.	Trường Tiểu học Hùng Vương	Xã Đạ Tẻh	x				
190.	Trường Tiểu học Lê Lợi	Xã Đạ Tẻh	x				
191.	Trường Tiểu học Quang Trung	Xã Đạ Tẻh	x				
192.	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Xã Đạ Tẻh	x				
193.	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	Xã Đạ Tẻh 2	x				
194.	Trường Tiểu học Quảng Trị	Xã Đạ Tẻh 2	x				
195.	Trường Tiểu học Triệu Hải	Xã Đạ Tẻh 2	x				
196.	Trường Tiểu học Mỹ Đức	Xã Đạ Tẻh 3	x				
197.	Trường Tiểu học Quốc Oai	Xã Đạ Tẻh 3	x				
198.	Trường Tiểu học Hà Đông	Xã Đạ Tẻh 3	x				
199.	Trường Tiểu học Bi Năng Tắc	Xã Đắc Mil	x				
200.	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	Xã Đắc Mil		x			
201.	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Xã Đắc Mil	x				

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
202.	Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Xã Đắc Mil		x			
203.	Trường Tiểu học Phan Đình Phùng	Xã Đắc Mil	x				
204.	Trường Tiểu học Nguyễn Đức Cảnh	Xã Đắc Sắk	x				
205.	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bé	Xã Đắc Sắk	x				
206.	Trường Tiểu học Lê Hữu Trác	Xã Đắc Sắk	x				
207.	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Xã Đắc Sắk	x				
208.	Trường Tiểu học Lê Lợi	Xã Đắc Sắk	x				
209.	Trường Tiểu học Ngô Gia Tự	Xã Đắc Song	x				
210.	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Xã Đắc Song		x			
211.	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	Xã Đắc Wil	x				
212.	Trường Tiểu học Lê Lợi	Xã Đắc Wil	x				
213.	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Xã Đắc Wil	x				
214.	Trường Tiểu học Nguyễn Du	Xã Đắc Wil	x				
215.	Trường Tiểu học Chu Văn An	Xã Đam Rông 1	x				
216.	Trường Tiểu học Phi Liêm	Xã Đam Rông 1	x				
217.	Trường Tiểu học Lăng Tô	Xã Đam Rông 1	x				
218.	Trường Tiểu học Dạ K'Nàng	Xã Đam Rông 1		x			
219.	Trường Tiểu học Bằng Lăng	Xã Đam Rông 2		x			
220.	Trường Tiểu học Rô Men	Xã Đam Rông 2		x			
221.	Trường Tiểu học Liêng Srôngh	Xã Đam Rông 2			x		

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
222.	Trường Tiểu học Đa M'Rông	Xã Đam Rông 3		x			
223.	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Xã Đam Rông 3		x			
224.	Trường Tiểu học Đa Rsal	Xã Đam Rông 3		x			
225.	Trường Tiểu học Đưng K'Nớ	Xã Đam Rông 4	x				
226.	Trường Tiểu học Đa Long	Xã Đam Rông 4	x				
227.	Trường Tiểu học Đa Tông	Xã Đam Rông 4	x				
228.	Trường Tiểu học Đa Kao	Xã Đam Rông 4		x			
229.	Trường Tiểu học Kim Đồng	Xã Di Linh	x				
230.	Trường Tiểu học Lam Sơn	Xã Di Linh	x				
231.	Trường Tiểu học Liên Đàm	Xã Di Linh	x				
232.	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	Xã Di Linh	x				
233.	Trường Tiểu học Tân Châu I	Xã Di Linh	x				
234.	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Xã Di Linh	x				
235.	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Xã Di Linh	x				
236.	Trường Tiểu học Tân Thượng I	Xã Đinh Trang Thượng	x				
237.	Trường Tiểu học Tân Lâm	Xã Đinh Trang Thượng		x			
238.	Trường Tiểu học Đinh Văn I	Xã Đinh Văn - Lâm Hà	x				
239.	Trường Tiểu học Đinh Văn III	Xã Đinh Văn - Lâm Hà		x			
240.	Trường Tiểu học Kim Đồng	Xã Đinh Văn - Lâm Hà	x				
241.	Trường Tiểu học Đinh Văn 5	Xã Đinh Văn - Lâm Hà	x				

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
242.	Trường Tiểu học Tân Văn I	Xã Đình Văn - Lâm Hà	x				
243.	Trường Tiểu học Tân Văn 3	Xã Đình Văn - Lâm Hà	x				
244.	Trường Tiểu học Bình Thạnh	Xã Đình Văn - Lâm Hà	x				
245.	Trường Tiểu học Thanh Mỹ	Xã Đơn Dương	x				
246.	Trường Tiểu học Nghĩa Lập	Xã Đơn Dương	x				
247.	Trường Tiểu học Đa Ròn	Xã Đơn Dương	x				
248.	Trường Tiểu học Suối Thông	Xã Đơn Dương	x				
249.	Trường Tiểu học Tu Tra	Xã Đơn Dương	x				
250.	Trường Tiểu học Kambutte	Xã Đơn Dương	x				
251.	Trường Tiểu học R'Lom	Xã Đơn Dương	x				
252.	Trường Tiểu học Huy Khiêm 1	Xã Đồng Kho	x				
253.	Trường Tiểu học Huy Khiêm 2	Xã Đồng Kho	x				
254.	Trường Tiểu học Đồng Kho 1	Xã Đồng Kho	x				
255.	Trường Tiểu học Đồng Kho 2	Xã Đồng Kho	x				
256.	Trường Tiểu học Đức Bình 1	Xã Đồng Kho	x				
257.	Trường Tiểu học Đức Bình 2	Xã Đồng Kho	x				
258.	Trường Tiểu học Lâm Tuyên	Xã D'Ran'	x				
259.	Trường Tiểu học Đường Mới	Xã D'Ran'	x				
260.	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	Xã D'Ran'	x				
261.	Trường Tiểu học Châu Sơn	Xã D'Ran'	x				

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
262.	Trường Tiểu học Lạc Xuân	Xã D'Ran'	x				
263.	Trường Tiểu học Lạc Viên	Xã D'Ran'	x				
264.	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Xã Đức An		x			
265.	Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Xã Đức An	x				
266.	Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm	Xã Đức An	x				
267.	Trường Tiểu học Tô Hiệu	Xã Đức An		x			
268.	Trường Tiểu học Chu Văn An	Xã Đức An		x			
269.	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	Xã Đức An		x			
270.	Trường Tiểu học Phan Bội Châu	Xã Đức Lập	x				
271.	Trường Tiểu học Trần Văn Ơn	Xã Đức Lập	x				
272.	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Xã Đức Lập	x				
273.	Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Xã Đức Lập	x				
274.	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	Xã Đức Lập		x			
275.	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	Xã Đức Lập	x				
276.	Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Xã Đức Linh	x				
277.	Trường Tiểu học Trần Phú	Xã Đức Linh	x				
278.	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	Xã Đức Linh		x			
279.	Trường Tiểu học Tôn Đức Thắng	Xã Đức Linh	x				
280.	Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm	Xã Đức Linh	x				

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
281.	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Xã Đức Linh	x				
282.	Trường Tiểu học Lý Thái Tổ	Xã Đức Linh		x			
283.	Trường Tiểu học Kim Đồng	Xã Đức Trọng		x			
284.	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	Xã Đức Trọng	x				
285.	Trường Tiểu học Nam Sơn	Xã Đức Trọng	x				
286.	Trường Tiểu học Nghĩa Hiệp	Xã Đức Trọng			x		
287.	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Xã Đức Trọng	x				
288.	Trường Tiểu học Phú Hội	Xã Đức Trọng	x				
289.	Trường Tiểu học Sơn Trung	Xã Đức Trọng	x				
290.	Trường Tiểu học Gia Hiệp	Xã Gia Hiệp	x				
291.	Trường Tiểu học Phú Hiệp	Xã Gia Hiệp	x				
292.	Trường Tiểu học Tam Bồ	Xã Gia Hiệp	x				
293.	Trường Tiểu học Hải Ninh 1	Xã Hải Ninh	x				
294.	Trường Tiểu học Hải Ninh 2	Xã Hải Ninh		x			
295.	Trường Tiểu học Bình An	Xã Hải Ninh	x				
296.	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Xã Hải Ninh	x				
297.	Trường Tiểu học Mường Mán	Xã Hàm Kiệm	x				
298.	Trường Tiểu học Hàm Kiệm 1	Xã Hàm Kiệm		x			
299.	Trường Tiểu học Hàm Kiệm 2	Xã Hàm Kiệm		x			
300.	Trường Tiểu học Hàm Cường 2	Xã Hàm Kiệm		x			

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
301.	Trường Tiểu học Hàm Chính 1	Xã Hàm Liêm	x				
302.	Trường Tiểu học Hàm Chính 2	Xã Hàm Liêm	x				
303.	Trường Tiểu học Hàm Chính 3	Xã Hàm Liêm	x				
304.	Trường Tiểu học Hàm Liêm	Xã Hàm Liêm	x				
305.	Trường Tiểu học Tân Nghĩa 1	Xã Hàm Tân	x				
306.	Trường Tiểu học Tân Nghĩa 2	Xã Hàm Tân		x			
307.	Trường Tiểu học Tân Hà	Xã Hàm Tân	x				
308.	Trường Tiểu học Tân Xuân 1	Xã Hàm Tân	x				
309.	Trường Tiểu học Tân Xuân 2	Xã Hàm Tân		x			
310.	Trường Tiểu học Mỹ Thạnh	Xã Hàm Thạnh	x				
311.	Trường Tiểu học Hàm Cần 1	Xã Hàm Thạnh		x			
312.	Trường Tiểu học Hàm Thạnh 2	Xã Hàm Thạnh		x			
313.	Trường Tiểu học Hàm Cần 2	Xã Hàm Thạnh		x			
314.	Trường Tiểu học Thuận Minh	Xã Hàm Thuận	x				
315.	Trường Tiểu học Lâm Hòa	Xã Hàm Thuận	x				
316.	Trường Tiểu học Lâm Hưng	Xã Hàm Thuận		x			
317.	Trường Tiểu học Hàm Đức 1	Xã Hàm Thuận	x				
318.	Trường Tiểu học Hàm Đức 2	Xã Hàm Thuận	x				
319.	Trường Tiểu học Sa Ra	Xã Hàm Thuận	x				
320.	Trường Tiểu học Thuận Hòa	Xã Hàm Thuận Bắc	x				

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
321.	Trường Tiểu học Hàm Phú 1	Xã Hàm Thuận Bắc	x				
322.	Trường Tiểu học Hàm Phú 2	Xã Hàm Thuận Bắc	x				
323.	Trường Tiểu học Hàm Trí	Xã Hàm Thuận Bắc	x				
324.	Trường Tiểu học Lâm Giang	Xã Hàm Thuận Bắc	x				
325.	Trường Tiểu học Hàm Minh 1	Xã Hàm Thuận Nam	x				
326.	Trường Tiểu học Hàm Minh 2	Xã Hàm Thuận Nam		x			
327.	Trường Tiểu học Thuận Nam 1	Xã Hàm Thuận Nam	x				
328.	Trường Tiểu học Thuận Nam 2	Xã Hàm Thuận Nam	x				
329.	Trường Tiểu học Thuận Nam 3	Xã Hàm Thuận Nam		x			
330.	Trường Tiểu học An Hiệp	Xã Hiệp Thạnh	x				
331.	Trường Tiểu học K' Long	Xã Hiệp Thạnh		x			
332.	Trường Tiểu học Định An	Xã Hiệp Thạnh		x			
333.	Trường Tiểu học Phú Thạnh	Xã Hiệp Thạnh	x				
334.	Trường Tiểu học Quảng Hiệp	Xã Hiệp Thạnh	x				
335.	Trường Tiểu học Hòa Bắc	Xã Hòa Bắc	x				
336.	Trường Tiểu học Hòa Nam	Xã Hòa Bắc	x				
337.	Trường Tiểu học Đình Trang Hòa III	Xã Hòa Ninh	x				
338.	Trường Tiểu học Hòa Ninh I	Xã Hòa Ninh	x				
339.	Trường Tiểu học Hòa Ninh II	Xã Hòa Ninh	x				
340.	Trường Tiểu học Đình Trang Hòa	Xã Hòa Ninh	x				

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
341.	Trường Tiểu học Hòa Trung	Xã Hòa Ninh	x				
342.	Trường Tiểu học Hòa Thắng 1	Xã Hòa Thắng	x				
343.	Trường Tiểu học Hòa Thắng 2	Xã Hòa Thắng	x				
344.	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	Xã Hoài Đức		x			
345.	Trường Tiểu học Ngô Quyền	Xã Hoài Đức		x			
346.	Trường Tiểu học Phan Đình Phùng	Xã Hoài Đức	x				
347.	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	Xã Hoài Đức	x				
348.	Trường Tiểu học Lê Lợi	Xã Hoài Đức		x			
349.	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	Xã Hoài Đức	x				
350.	Trường Tiểu học Long Thạnh	Xã Hồng Sơn	x				
351.	Trường Tiểu học Hồng Sơn 2	Xã Hồng Sơn	x				
352.	Trường Tiểu học HỒNG SƠN 4	Xã Hồng Sơn	x				
353.	Trường Tiểu học Hồng Liêm 1	Xã Hồng Sơn	x				
354.	Trường Tiểu học Hồng Liêm 3	Xã Hồng Sơn	x				
355.	Trường Tiểu học Hồng Thái 1	Xã Hồng Thái	x				
356.	Trường Tiểu học Hồng Thái 2	Xã Hồng Thái		x			
357.	Trường Tiểu học Hồng Thái 3	Xã Hồng Thái		x			
358.	Trường Tiểu học Phan Thanh 1	Xã Hồng Thái	x				
359.	Trường Tiểu học Phan Thanh 2	Xã Hồng Thái	x				
360.	Trường Tiểu học Lạc Lâm	Xã Ka Đô	x				

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
361.	Trường Tiểu học Ka Đô	Xã Ka Đô	x				
362.	Trường Tiểu học Ka Đô 2	Xã Ka Đô	x				
363.	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	Xã Kiến Đức	x				
364.	Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	Xã Kiến Đức	x				
365.	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Xã Kiến Đức	x				
366.	Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm	Xã Kiến Đức	x				
367.	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Xã Kiến Đức		x			
368.	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Xã Kiến Đức		x			
369.	Trường Tiểu học Huỳnh Thúc Kháng	Xã Kiến Đức	x				
370.	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Xã Krông Nô	x				
371.	Trường Tiểu học Trần Phú	Xã Krông Nô	x				
372.	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Xã Krông Nô	x				
373.	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	Xã Krông Nô	x				
374.	Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	Xã Krông Nô	x				
375.	Trường Tiểu học Đa Mi 1	Xã La Dạ	x				
376.	Trường Tiểu học Đa Mi 2	Xã La Dạ	x				
377.	Trường Tiểu học Dạ Sar	Xã Lạc Dương	x				
378.	Trường Tiểu học Dạ Nhim	Xã Lạc Dương	x				
379.	Trường Tiểu học Phước Thế 1	Xã Liên Hương	x				

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
380.	Trường Tiểu học Liên Hương 1	Xã Liên Hương	x				
381.	Trường Tiểu học Liên Hương 2	Xã Liên Hương	x				
382.	Trường Tiểu học Liên Hương 3	Xã Liên Hương	x				
383.	Trường Tiểu học Liên Hương 4	Xã Liên Hương	x				
384.	Trường Tiểu học Bình Thạnh	Xã Liên Hương	x				
385.	Trường Tiểu học Lạc Trị	Xã Liên Hương	x				
386.	Trường Tiểu học Phước Thê 2	Xã Liên Hương		x			
387.	Trường Tiểu học Vĩnh Hanh	Xã Liên Hương	x				
388.	Trường Tiểu học Phú Điền	Xã Liên Hương	x				
389.	Trường Tiểu học Lương Sơn 1	Xã Lương Sơn	x				
390.	Trường Tiểu học Lương Sơn 2	Xã Lương Sơn	x				
391.	Trường Tiểu học Lương Sơn 3	Xã Lương Sơn	x				
392.	Trường Tiểu học Sông Bình	Xã Lương Sơn	x				
393.	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	Xã Lương Sơn	x				
394.	Trường Tiểu học Gia Lâm	Xã Nam Ban Lâm Hà	x				
395.	Trường Tiểu học Nam Ban I	Xã Nam Ban Lâm Hà		x			
396.	Trường Tiểu học Nam Ban II	Xã Nam Ban Lâm Hà	x				
397.	Trường Tiểu học Từ Liêm	Xã Nam Ban Lâm Hà		x			
398.	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	Xã Nam Đà	x				
399.	Trường Tiểu học Hoàng Diệu	Xã Nam Đà	x				

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
400.	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	Xã Nam Đà	x				
401.	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	Xã Nam Dong	x				
402.	Trường Tiểu học Ngô Quyền	Xã Nam Dong		x			
403.	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Xã Nam Dong	x				
404.	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Xã Nam Dong		x			
405.	Trường Tiểu học Tô Hiệu	Xã Nam Dong	x				
406.	Trường Tiểu học Vừ A Dính	Xã Nam Dong	x				
407.	Trường Tiểu học Hai Bà Trưng	Xã Nam Hà Lâm Hà		x			
408.	Trường Tiểu học Phi Tô	Xã Nam Hà Lâm Hà		x			
409.	Trường Tiểu học Kim Đồng	Xã Nâm Nung		x			
410.	Trường Tiểu học Phan Bội Châu	Xã Nâm Nung		x			
411.	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Xã Nâm Nung	x				
412.	Trường Tiểu học Chu Văn An	Xã Nam Thành		x			
413.	Trường Tiểu học Mai Thúc Loan	Xã Nam Thành		x			
414.	Trường Tiểu học Lạc Long Quân	Xã Nam Thành		x			
415.	Trường Tiểu học Âu Cơ	Xã Nam Thành		x			
416.	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	Xã Nam Thành		x			
417.	Trường Tiểu học Nguyễn Hiền	Xã Nam Thành		x			
418.	Trường Tiểu học Đức Phú 1	Xã Nghị Đức	x				
419.	Trường Tiểu học Đức Phú 2	Xã Nghị Đức	x				

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
420.	Trường Tiểu học Nghị Đức 1	Xã Nghị Đức	x				
421.	Trường Tiểu học Nghị Đức 2	Xã Nghị Đức	x				
422.	Trường Tiểu học Phan Đình Phùng	Xã Nhân Cơ	x				
423.	Trường Tiểu học Lê Đình Chinh	Xã Nhân Cơ	x				
424.	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	Xã Nhân Cơ	x				
425.	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Xã Nhân Cơ	x				
426.	Trường Tiểu học Hiệp Thuận	Xã Ninh Gia			x		
427.	Trường Tiểu học Ninh Gia	Xã Ninh Gia	x				
428.	Trường Tiểu học Hòa Minh	Xã Phan Rí Cửa	x				
429.	Trường Tiểu học Chí Công 1	Xã Phan Rí Cửa	x				
430.	Trường Tiểu học Chí Công 2	Xã Phan Rí Cửa	x				
431.	Trường Tiểu học Chí Công 4	Xã Phan Rí Cửa	x				
432.	Trường Tiểu học Phan Rí Cửa 1	Xã Phan Rí Cửa	x				
433.	Trường Tiểu học Phan Rí Cửa 2	Xã Phan Rí Cửa	x				
434.	Trường Tiểu học Phan Rí Cửa 4	Xã Phan Rí Cửa	x				
435.	Trường Tiểu học Phan Rí Cửa 5	Xã Phan Rí Cửa	x				
436.	Trường Tiểu học Phan Rí Cửa 6	Xã Phan Rí Cửa	x				
437.	Trường Tiểu học Hòa Phú 1	Xã Phan Rí Cửa	x				
438.	Trường Tiểu học Hòa Phú 2	Xã Phan Rí Cửa	x				
439.	Trường Tiểu học Đa Nung	Xã Phú Sơn Lâm Hà		x			

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
440.	Trường Tiểu học Phú Sơn	Xã Phú Sơn Lâm Hà	x				
441.	Trường Tiểu học R' Lom	Xã Phú Sơn Lâm Hà	x				
442.	Trường Tiểu học Phúc Thọ I	Xã Phúc Thọ Lâm Hà	x				
443.	Trường Tiểu học Phúc Thọ II	Xã Phúc Thọ Lâm Hà	x				
444.	Trường Tiểu học Tân Thanh 1	Xã Phúc Thọ Lâm Hà	x				
445.	Trường Tiểu học Tân Thanh II	Xã Phúc Thọ Lâm Hà		x			
446.	Trường Tiểu học Bế Văn Đàn	Xã Quảng Hòa	x				
447.	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Xã Quảng Hòa			x		
448.	Trường Tiểu học Kim Đồng	Xã Quảng Khê		x			
449.	Trường Tiểu học Quảng Lập	Xã Quảng Lập	x				
450.	Trường Tiểu học Pro	Xã Quảng Lập	x				
451.	Trường Tiểu học Ka Đơn II	Xã Quảng Lập	x				
452.	Trường Tiểu học Ka Đơn I	Xã Quảng Lập	x				
453.	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bé	Xã Quảng Phú			x		
454.	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Xã Quảng Phú			x		
455.	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Xã Quảng Phú		x			
456.	Trường Tiểu học Bế Văn Đàn	Xã Quảng Phú		x			
457.	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	Xã Quảng Sơn		x			
458.	Trường Tiểu học Nơ Trang Long	Xã Quảng Sơn			x		
459.	Trường Tiểu học Quảng Sơn	Xã Quảng Sơn		x			

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
460.	Trường Tiểu học Phan Bội Châu	Xã Quảng Tân		x			
461.	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Xã Quảng Tân	x				
462.	Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm	Xã Quảng Tân	x				
463.	Trường Tiểu học Tô Hiệu	Xã Quảng Tân		x			
464.	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	Xã Quảng Tân		x			
465.	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	Xã Quảng Tín		x			
466.	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	Xã Quảng Tín	x				
467.	Trường Tiểu học Ngô Gia Tự	Xã Quảng Tín	x				
468.	Trường Tiểu học Hà Huy Tập	Xã Quảng Tín	x				
469.	Trường Tiểu học Lê Hữu Trác	Xã Quảng Tín	x				
470.	Trường Tiểu học Trần Phú	Xã Quảng Tín	x				
471.	Trường Tiểu học A Ma Trang Long	Xã Quảng Trục		x			
472.	Trường Tiểu học Lê Đình Chinh	Xã Quảng Trục	x				
473.	Trường Tiểu học Sơn Điền	Xã Sơn Điền	x				
474.	Trường Tiểu học Sơn Mỹ 1	Xã Sơn Mỹ		x			
475.	Trường Tiểu học Sơn Mỹ 2	Xã Sơn Mỹ	x				
476.	Trường Tiểu học Tân Thắng 1	Xã Sơn Mỹ		x			
477.	Trường Tiểu học Tân Thắng 2	Xã Sơn Mỹ	x				
478.	Trường Tiểu học Thắng Hải 1	Xã Sơn Mỹ		x			
479.	Trường Tiểu học Sông Lũy 2	Xã Sông Lũy	x				

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
480.	Trường Tiểu học Sông Lũy 3	Xã Sông Lũy	x				
481.	Trường Tiểu học Bình Tân 1	Xã Sông Lũy		x			
482.	Trường Tiểu học Bình Tân 2	Xã Sông Lũy	x				
483.	Trường Tiểu học Suối Kiết	Xã Suối Kiết	x				
484.	Trường Tiểu học Gia Huynh	Xã Suối Kiết	x				
485.	Trường Tiểu học Bà Tá	Xã Suối Kiết	x				
486.	Trường Tiểu học Sông Dinh	Xã Suối Kiết	x				
487.	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Xã Tà Đùng	x				
488.	Trường Tiểu học Vừ A Dính	Xã Tà Đùng		x			
489.	Trường Tiểu học Lê Lợi	Xã Tà Đùng	x				
490.	Trường Tiểu học La Văn Cầu	Xã Tà Đùng		x			
491.	Trường Tiểu học Đà Loan	Xã Tà Hine		x			
492.	Trường Tiểu học Ninh Loan	Xã Tà Hine	x				
493.	Trường Tiểu học Chợ Ré	Xã Tà Năng		x			
494.	Trường Tiểu học Hoài Đức	Xã Tân Hà Lâm Hà	x				
495.	Trường Tiểu học Lán Tranh I	Xã Tân Hà Lâm Hà	x				
496.	Trường Tiểu học Lán Tranh II	Xã Tân Hà Lâm Hà	x				
497.	Trường Tiểu học Đan Phượng I	Xã Tân Hà Lâm Hà	x				
498.	Trường Tiểu học Đan Phượng II	Xã Tân Hà Lâm Hà	x				
499.	Trường Tiểu học Tân Hà I	Xã Tân Hà Lâm Hà		x			

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
500.	Trường Tiểu học Tân Hà II	Xã Tân Hà Lâm Hà	x				
501.	Trường Tiểu học Tân Tiến 1	Xã Tân Hải	x				
502.	Trường Tiểu học Tân Tiến 2	Xã Tân Hải	x				
503.	Trường Tiểu học Tân Hải 1	Xã Tân Hải	x				
504.	Trường Tiểu học Tân Hải 2	Xã Tân Hải	x				
505.	Trường Tiểu học Tân Tiến 3	Xã Tân Hải	x				
506.	Trường Tiểu học N'Thôn Hạ	Xã Tân Hội		x			
507.	Trường Tiểu học Tân Hội	Xã Tân Hội	x				
508.	Trường Tiểu học Tân Đà	Xã Tân Hội		x			
509.	Trường Tiểu học Tân Nghĩa	Xã Tân Hội	x				
510.	Trường Tiểu học Tân Lập 1	Xã Tân Lập	x				
511.	Trường Tiểu học Tân Lập 2	Xã Tân Lập	x				
512.	Trường Tiểu học Tân Lập 3	Xã Tân Lập		x			
513.	Trường Tiểu học Sông Phan 1	Xã Tân Lập		x			
514.	Trường Tiểu học Sông Phan 2	Xã Tân Lập		x			
515.	Trường Tiểu học Tân Phúc 1	Xã Tân Minh		x			
516.	Trường Tiểu học Tân Phúc 2	Xã Tân Minh	x				
517.	Trường Tiểu học Tân Đức 1	Xã Tân Minh		x			
518.	Trường Tiểu học Tân Đức 2	Xã Tân Minh	x				
519.	Trường Tiểu học Tân Thuận 1	Xã Tân Thành	x				

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
520.	Trường Tiểu học Tân Thuận 2	Xã Tân Thành	x				
521.	Trường Tiểu học Tân Thuận 3	Xã Tân Thành	x				
522.	Trường Tiểu học Tân Thành 1	Xã Tân Thành	x				
523.	Trường Tiểu học Tân Thuận 4	Xã Tân Thành	x				
524.	Trường Tiểu học Đức Thuận	Xã Tánh Linh	x				
525.	Trường Tiểu học Đồng Me	Xã Tánh Linh	x				
526.	Trường Tiểu học Lạc Tánh 1	Xã Tánh Linh	x				
527.	Trường Tiểu học Lạc Tánh 2	Xã Tánh Linh	x				
528.	Trường Tiểu học Tân Thành	Xã Tánh Linh	x				
529.	Trường Tiểu học Gia An 1	Xã Tánh Linh	x				
530.	Trường Tiểu học Gia An 2	Xã Tánh Linh	x				
531.	Trường Tiểu học Gia An 3	Xã Tánh Linh	x				
532.	Trường Tiểu học Trần Phú	Xã Thuận An	x				
533.	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Xã Thuận An	x				
534.	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	Xã Thuận An	x				
535.	Trường Tiểu học Kim Đồng	Xã Thuận Hạnh	x				
536.	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	Xã Thuận Hạnh	x				
537.	Trường Tiểu học Hai Bà Trưng	Xã Trà Tân		x			
538.	Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Xã Trà Tân		x			
539.	Trường Tiểu học Trần Quý Cáp	Xã Trà Tân		x			

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
540.	Trường Tiểu học Huỳnh Thúc Kháng	Xã Trà Tân		x			
541.	Trường Tiểu học Ngô Sỹ Liên	Xã Trà Tân		x			
542.	Trường Tiểu học Bà Triệu	Xã Trà Tân		x			
543.	Trường Tiểu học Trưng Vương	Xã Trường Xuân	x				
544.	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Xã Trường Xuân		x			
545.	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Xã Trường Xuân	x				
546.	Trường Tiểu học Lê Đình Chinh	Xã Trường Xuân		x			
547.	Trường Tiểu học La Văn Cầu	Xã Tuy Đức		x			
548.	Trường Tiểu học Bế Văn Đàn	Xã Tuy Đức		x			
549.	Trường Tiểu học Lê Mã Lương	Xã Tuy Đức		x			
550.	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	Xã Tuy Đức		x			
551.	Trường Tiểu học Phong Phú 1	Xã Tuy Phong	x				
552.	Trường Tiểu học Phong Phú 2	Xã Tuy Phong		x			
553.	Trường Tiểu học Phong Phú 3	Xã Tuy Phong	x				
554.	Trường Tiểu học Tiến Lợi	Xã Tuyên Quang	x				
555.	Trường Tiểu học Hàm Mỹ 2	Xã Tuyên Quang		x			
556.	Trường Tiểu học Hàm Mỹ 3	Xã Tuyên Quang		x			
557.	Trường Tiểu học Vĩnh Hảo	Xã Vĩnh Hảo	x				
558.	Trường Tiểu học Vĩnh Tiến	Xã Vĩnh Hảo	x				
Tổng số		558	423	126	9		

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
	Tỷ lệ (%)	100	75.8	22.58	1.62		

Ghi chú: Dấu “x” thể hiện năm học trường bắt đầu triển khai dạy học 2 buổi/ngày.

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG THCS TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN DẠY HỌC 2 BUỔI/NGÀY, GIAI ĐOẠN 2025-2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDDT ngày /01/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
1	Trường THCS Long Hải	Đặc khu Phú Quý	x				
2	Trường THCS Ngũ Phụng	Đặc khu Phú Quý	x				
3	Trường THCS Tam Thanh	Đặc khu Phú Quý	x				
4	Trường THCS Chu Văn An	Phường 1 Bảo Lộc					x
5	Trường THCS Hùng Vương	Phường 1 Bảo Lộc					x
6	Trường THCS Phan Văn Trị	Phường 1 Bảo Lộc					x
7	Trường TH&THCS Lê Lợi	Phường 2 Bảo Lộc	x				
8	Trường TH&THCS Lý Tự Trọng	Phường 2 Bảo Lộc	x				
9	Trường TH&THCS Phan Chu Trinh	Phường 2 Bảo Lộc	x				
10	Trường THCS Quang Trung	Phường 2 Bảo Lộc	x				
11	Trường THCS Trần Quốc Toản	Phường 2 Bảo Lộc	x				
12	Trường THCS Đại Lào	Phường 3 Bảo Lộc	x				
13	Trường THCS Hồng Bàng	Phường 3 Bảo Lộc	x				
14	Trường THCS Phan Bội Châu	Phường 3 Bảo Lộc	x				
15	Trường THCS Phan Chu Trinh	Phường 3 Bảo Lộc	x				
16	Trường THCS Lộc Nga	Phường B'Lao					x
17	Trường THCS Lộc Sơn	Phường B'Lao					x
18	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Phường B'Lao					x

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
19	Trường TH&THCS Trần Quốc Toàn	Phường Bắc Gia Nghĩa					x
20	Trường THCS Chu Văn An	Phường Bắc Gia NGHĩa		x			
21	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	Phường Bắc Gia Nghĩa					x
22	Trường THCS Trần Phú	Phường Bắc Gia Nghĩa					x
23	Trường THCS Hàm Hiệp	Phường Bình Thuận	x				
24	Trường THCS Nguyễn Du	Phường Bình Thuận					x
25	Trường THCS Lam Sơn	Phường Cam Ly - Đà Lạt					x
26	Trường TH&THCS Trần Văn Ôn	Phường Đông Gia Nghĩa	x				
27	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Phường Đông Gia Nghĩa	x				
28	Trường THCS Phan Bội Châu	Phường Đông Gia Nghĩa	x				
29	Trường THCS Hàm Thắng	Phường Hàm Thắng			x		
30	Trường THCS Phú Long	Phường Hàm Thắng			x		
31	Trường THCS Tân An	Phường La Gi					x
32	Trường THCS Tân Bình	Phường La Gi		x			
33	Trường THCS Tân Thiện	Phường la Gi		x			
34	Trường THCS Bình Tân	Phường La Gi				x	
35	Trường THCS Hùng Vương	Phường Lang Biang - Đà Lạt					x
36	Trường THCS Xã Lát	Phường Lang Biang - Đà Lạt	x				
37	Trường THCS Lê Hồng Phong	Phường Mũi Né					x
38	Trường THCS Hồ Quang Cảnh	Phường Mũi Né				x	

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
39	Trường THCS Thủ Khoa Huân	Phường Mũi Né				x	
40	Trường TH&THCS Bế Văn Đàn	Phường Nam Gia Nghĩa			x		
41	Trường TH&THCS Phan Đình Giót	Phường Nam Gia Nghĩa	x				
42	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phường Nam Gia Nghĩa		x			
43	Trường THCS Trần Phú	Phường Phan Thiết					x
44	Trường THCS Hùng Vương	Phường Phú Thủy				x	
45	Trường THCS Lương Thế Vinh	Phường Phú Thủy		x			
46	Trường THCS Nguyễn Thông	Phường Phú Thủy					x
47	Trường THCS Nguyễn Trãi	Phường Phú Thủy					x
48	Trường THCS Phước Hội 1	Phường Phước Hội				x	
49	Trường THCS Phước Hội 2	Phường Phước Hội		x			
50	Trường THCS Phước Lộc	Phường Phước Hội	x				
51	Trường THCS Tân Phước	Phường Phước Hội	x				
52	Trường THCS Hà Huy Tập	Phường Tiến Thành		x			
53	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	Phường Tiến Thành		x			
54	Trường THCS Tiến Thành	Phường Tiến Thành				x	
55	Trường THCS Trưng Vương	Phường Tiến Thành				x	
56	Trường THCS Nguyễn Du	Phường Xuân Hương - Đà Lạt					x
57	Trường THCS Phan Chu Trinh	Phường Xuân Hương - Đà					x

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
		Lạt					
58	Trường THCS Quang Trung	Phường Xuân Hương - Đà Lạt					x
59	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	Phường Xuân Trường - Đà Lạt	x				
60	Trường PT DTNT Bắc Bình	Xã Bắc Bình	x				
61	Trường THCS Bắc Bình 1	Xã Bắc Bình	x				
62	Trường THCS Chợ Lầu	Xã Bắc Bình	x				
63	Trường THCS Phan Hiệp	Xã Bắc Bình	x				
64	Trường THCS Phan Hòa	Xã Bắc Bình			x		
65	Trường THCS Đức Tân	Xã Bắc Ruộng	x				
66	Trường THCS Bắc Ruộng	Xã Bắc Ruộng		x			
67	Trường THCS Măng Tố	Xã Bắc Ruộng		x			
68	Trường PT DTNT THCS Bảo Lâm	Xã Bảo Lâm 1	x				
69	Trường THCS Hùng Vương	Xã Bảo Lâm 1	x				
70	Trường THCS Lộc Ngãi B	Xã Bảo Lâm 1	x				
71	Trường THCS Lộc Quảng	Xã Bảo Lâm 1	x				
72	Trường THCS Nguyễn Du	Xã Bảo Lâm 1	x				
73	Trường THCS Trần Phú	Xã Bảo Lâm 1			x		
74	Trường TH&THCS Nguyễn Bình Khiêm	Xã Bảo Lâm 2	x				

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
75	Trường TH&THCS Phan Bội Châu	Xã Bảo Lâm 2				x	
76	Trường TH&THCS Tây Sơn	Xã Bảo Lâm 2	x				
77	Trường THCS Quang Trung	Xã Bảo Lâm 2			x		
78	Trường TH&THCS Vừ A Dính	Xã Bảo Lâm 3					x
79	Trường THCS Lộc Nam	Xã Bảo Lâm 3		x			
80	Trường THCS Lộc Thành	Xã Bảo Lâm 3	x				
81	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Xã Bảo Lâm 3	x				
82	Trường TH&THCS Bế Văn Đàn	Xã Bảo Lâm 4		x			
83	Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám	Xã Bảo Lâm 4	x				
84	Trường TH&THCS Lương Thế Vinh	Xã Bảo Lâm 4	x				
85	Trường TH&THCS Nguyễn Văn Trỗi	Xã Bảo Lâm 4		x			
86	Trường TH&THCS Tân Nghĩa	Xã Bảo Thuận					x
87	Trường THCS Bảo Thuận	Xã Bảo Thuận			x		
88	Trường THCS Đình Lạc	Xã Bảo Thuận				x	
89	Trường THCS Nam Ninh	Xã Cát Tiên					x
90	Trường THCS Quảng Ngãi	Xã Cát Tiên					x
91	Trường THCS Đồng Nai	Xã Cát Tiên	x				
92	Trường THCS Đức Phổ	Xã Cát Tiên 2	x				
93	Trường THCS Phước Cát	Xã Cát Tiên 2	x				
94	Trường THCS Phước Cát 2	Xã Cát Tiên 2	x				

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
95	Trường TH&THCS Đồng Nai Thượng	Xã Cát Tiên 3	x				
96	Trường THCS Gia Viễn	Xã Cát Tiên 3	x				
97	Trường THCS Tiên Hoàng	Xã Cát Tiên 3	x				
98	Trường TH&THCS Trúc Sơn	Xã Cư Jút				x	
99	Trường THCS Nguyễn Trãi	Xã Cư Jút				x	
100	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Xã Cư Jút				x	
101	Trường THCS Phan Đình Phùng	Xã Cư Jút				x	
102	Trường TH&THCS Đạ Tồn	Xã Đạ Huoai		x			
103	Trường THCS Đạ Oai	Xã Đạ Huoai	x				
104	Trường THCS Mađaguôi	Xã Đạ Huoai		x			
105	Trường THCS Trần Phú	Xã Đạ Huoai		x			
106	Trường THCS Hà Lâm	Xã Đạ Huoai 2			x		
107	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Xã Đạ Huoai 2			x		
108	Trường THCS Phước Lộc	Xã Đạ Huoai 2			x		
109	Trường THCS Đạ P'loa	Xã Đạ Huoai 3			x		
110	Trường THCS An Nhơn	Xã Đạ Tẻh	x				
111	Trường THCS Chu Văn An	Xã Đạ Tẻh	x				
112	Trường THCS Hương Lâm	Xã Đạ Tẻh	x				
113	Trường THCS Nguyễn Du	Xã Đạ Tẻh	x				
114	Trường TH&THCS Xuân Thành	Xã Đạ Tẻh 2	x				

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
115	Trường THCS Đa Kho	Xã Đa Têh 2	x				
116	Trường THCS Triệu Hải	Xã Đa Têh 2	x				
117	Trường THCS Quốc Oai	Xã Đa Têh 3	x				
118	Trường THCS Hoàng Diệu	Xã Đăk Mil	x				
119	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	Xã Đăk Mil	x				
120	Trường THCS Lê Lợi	Xã Đăk Mil	x				
121	Trường THCS Nguyễn Khuyến	Xã Đăk Mil					x
122	Trường THCS Lê Hồng Phong	Xã Đăk Săk	x				
123	Trường TH&THCS Kim Đồng	Xã Đăk Săk					x
124	Trường THCS Lý Tự Trọng	Xã Đăk Săk	x				
125	Trường THCS Phan Chu Trinh	Xã Đăk Săk			x		
126	Trường THCS Nguyễn Trãi	Xã Đăk Song		x			
127	Trường THCS Cao Bá Quát	Xã Đăk Wil			x		
128	Trường THCS Phạm Hồng Thái	Xã Đăk Wil					x
129	Trường THCS Đa K'Nang	Xã Đam Rông 1	x				
130	Trường THCS Phi Liêng	Xã Đam Rông 1		x			
131	Trường PT DTNT THCS Đam Rông	Xã Đam Rông 2	x				
132	Trường THCS Rô Men	Xã Đam Rông 2	x				
133	Trường THCS Đa M'Rông	Xã Đam Rông 3					x
134	Trường THCS Lê Hồng Phong	Xã Đam Rông 3		x			

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
135	Trường THCS Trần Phú	Xã Đam Rông 3					x
136	Trường THCS Đạ Long	Xã Đam Rông 4		x			
137	Trường THCS Đưng K Nớ	Xã Đam Rông 4					x
138	Trường THCS Liêng Trang	Xã Đam Rông 4		x			
139	Trường PT DTNT THCS Di Linh	Xã Di Linh	x				
140	Trường THCS Gung Ré	Xã Di Linh					x
141	Trường THCS Lê Lợi	Xã Di Linh				x	
142	Trường THCS Liên Đầm	Xã Di Linh					x
143	Trường THCS Nguyễn Du	Xã Di Linh					x
144	Trường THCS Tân Châu	Xã Di Linh					x
145	Trường TH&THCS Đình Trang Thượng	Xã Đình Trang Thượng			x		
146	Trường THCS Tân Lâm	Xã Đình Trang Thượng			x		
147	Trường THCS Tân Thượng	Xã Đình Trang Thượng					x
148	Trường THCS Bình Thạnh	Xã Đình Văn Lâm Hà					x
149	Trường THCS Hòa Lạc	Xã Đình Văn Lâm Hà			x		
150	Trường THCS Lý Tự Trọng	Xã Đình Văn Lâm Hà					x
151	Trường THCS Tân Văn	Xã Đình Văn Lâm Hà			x		
152	Trường PT DTNT THCS Đơn Dương	Xã Đơn Dương	x				
153	Trường THCS Đạ Ròn	Xã Đơn Dương		x			
154	Trường THCS Thạnh Mỹ	Xã Đơn Dương		x			

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
155	Trường THCS Tu Tra	Xã Đơn Dương		x			
156	Trường TH&THCS Đông Giang	Xã Đông Giang		x			
157	Trường THCS Kambutte	Xã Đơn Dương			x		
158	Trường TH&THCS Đông Tiến	Xã Đông Giang	x				
159	Trường TH&THCS La Ngâu	Xã Đồng Kho				x	
160	Trường THCS Đồng Kho	Xã Đồng Kho	x				
161	Trường THCS Đức Bình	Xã Đồng Kho	x				
162	Trường THCS Huy Khiêm	Xã Đồng Kho	x				
163	Trường THCS Châu Sơn	Xã D'ran	x				
164	Trường THCS D'ran	Xã D'ran		x			
165	Trường THCS Lạc Xuân	Xã D'ran	x				
166	Trường THCS Lạc Nghiệp	Xã D'ran	x				
167	Trường THCS Lý Thường Kiệt	Xã Đức An	x				
168	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Xã Đức An		x			
169	Trường THCS Trần Phú	Xã Đức An			x		
170	Trường THCS Chu Văn An	Xã Đức Lập			x		
171	Trường THCS Lê Quý Đôn	Xã Đức Lập	x				
172	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Xã Đức Lập	x				
173	Trường THCS Lê Hồng Phong	Xã Đức Linh			x		
174	Trường THCS Nguyễn Du	Xã Đức Linh			x		

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
175	Trường THCS Nguyễn Khuyến	Xã Đức Linh			x		
176	Trường THCS Nguyễn Trãi	Xã Đức Linh			x		
177	Trường THCS Lê Hồng Phong	Xã Đức Trọng				x	
178	Trường THCS Phú Hội	Xã Đức Trọng		x			
179	Trường PT DTNT THCS Đức Trọng	Xã Đức Trọng	x				
180	Trường TH&THCS Trần Quốc Toàn	Xã Đức Trọng					x
181	Trường THCS Nguyễn Trãi	Xã Đức Trọng					x
182	Trường THCS Sơn Trung	Xã Đức Trọng					x
183	Trường THCS Trần Phú	Xã Đức Trọng					x
184	Trường THCS Gia Hiệp	Xã Gia Hiệp		x			
185	Trường THCS Tam Bồ	Xã Gia Hiệp		x			
186	Trường TH&THCS Phan Điền	Xã Hải Ninh				x	
187	Trường THCS Bình An	Xã Hải Ninh	x				
188	Trường THCS Hải Ninh	Xã Hải Ninh	x				
189	Trường TH&THCS Hàm Cường	Xã Hàm Kiệm	x				
190	Trường THCS Hàm Kiệm	Xã Hàm Kiệm					x
191	Trường THCS Mương Mán	Xã Hàm Kiệm			x		
192	Trường THCS Hàm Chính	Xã Hàm Liêm					x
193	Trường THCS Hàm Liêm	Xã Hàm Liêm					x
194	Trường THCS Tân Hà	Xã Hàm Tân					x

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
195	Trường THCS Tân Nghĩa	Xã Hàm Tân			x		
196	Trường THCS Tân Xuân	Xã Hàm Tân			x		
197	Trường TH&THCS Hàm Thạnh	Xã Hàm Thạnh		x			
198	Trường THCS Hàm Cần	Xã Hàm Thạnh	x				
199	Trường PT DTNT Hàm Thuận	Xã Hàm Thuận	x				
200	Trường THCS Hàm Đức	Xã Hàm Thuận		x			
201	Trường THCS Ma Lâm	Xã Hàm Thuận	x				
202	Trường THCS Thuận Minh	Xã Hàm Thuận		x			
203	Trường THCS Hàm Phú	Xã Hàm Thuận Bắc			x		
204	Trường THCS Thuận Hòa	Xã Hàm Thuận Bắc	x				
205	Trường THCS Hàm Trí	Xã Hàm Thuận Bắc		x			
206	Trường THCS DTNT Hàm Thuận Nam	Xã Hàm Thuận Nam	x				
207	Trường THCS Hàm Minh	Xã Hàm Thuận Nam	x				
208	Trường THCS Thuận Nam	Xã Hàm Thuận Nam	x				
209	Trường THCS An Hiệp	Xã Hiệp Thạnh			x		
210	Trường THCS Hiệp An	Xã Hiệp Thạnh			x		
211	Trường THCS Hiệp Thạnh	Xã Hiệp Thạnh		x			
212	Trường THCS Quảng Hiệp	Xã Hiệp Thạnh		x			
213	Trường THCS Hòa Bắc	Xã Hòa Bắc	x				
214	Trường THCS Hòa Nam	Xã Hòa Bắc					x

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
215	Trường TH&THCS Đình Trang Hoà II	Xã Hoà Ninh		x			
216	Trường THCS Đình Trang Hoà I	Xã Hoà Ninh		x			
217	Trường THCS Hòa Ninh	Xã Hoà Ninh				x	
218	Trường THCS Hòa Trung	Xã Hoà Ninh	x				
219	Trường TH&THCS Hồng Phong	Xã Hòa Thắng		x			
220	Trường TH&THCS Võ Hữu	Xã Hòa Thắng		x			
221	Trường THCS Hòa Thắng	Xã Hòa Thắng					x
222	Trường TH&THCS Trần Quốc Tuấn	Xã Hoài Đức	x				
223	Trường THCS Lương Thế Vinh	Xã Hoài Đức	x				
224	Trường THCS Phan Bội Châu	Xã Hoài Đức			x		
225	Trường THCS Hồng Liêm	Xã Hồng Sơn	x				
226	Trường THCS Hồng Sơn	Xã Hồng Sơn			x	F	
227	Trường THCS Bắc Bình 3	Xã Hồng Thái		x			
228	Trường THCS Phan Thanh	Xã Hồng Thái					x
229	Trường THCS Ka Đô	Xã Ka Đô	x				
230	Trường THCS Lạc Lâm	Xã Ka Đô	x				
231	Trường THCS Nguyễn Du	Xã Kiến Đức		x			
232	Trường THCS Trần Quang Khải	Xã Kiến Đức		x			
233	Trường THCS Võ Văn Kiệt	Xã Kiến Đức	x				
234	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Xã Kiến Đức			x		

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
235	Trường THCS Đắc Drô	Xã Krông Nô					x
236	Trường THCS Đắc Mâm	Xã Krông Nô					x
237	Trường THCS Tân Thành	Xã Krông Nô					x
238	Trường TH&THCS La Dạ	Xã La Dạ					x
239	Trường THCS Đa Mi	Xã La Dạ					x
240	Trường TH&THCS Long Lanh	Xã Lạc Dương					x
241	Trường THCS Bình Thạnh	Xã Liên Hương	x				
242	Trường THCS Lê Văn Tám	Xã Liên Hương	x				
243	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Xã Liên Hương			x		
244	Trường THCS Phú Lạc	Xã Liên Hương			x		
245	Trường THCS Phước Thê	Xã Liên Hương	x				
246	Trường THCS Lương Sơn	Xã Lương Sơn	x				
247	Trường THCS Sông Bình	Xã Lương Sơn	x				
248	Trường TH&THCS Cill Cus	Xã Nam Ban Lâm Hà	x				
249	Trường TH&THCS Đông Thanh	Xã Nam Ban Lâm Hà		x			
250	Trường TH&THCS Mê Linh	Xã Nam Ban Lâm Hà	x				
251	Trường THCS Gia Lâm	Xã Nam Ban Lâm Hà					x
252	Trường THCS Từ Liêm	Xã Nam Ban Lâm Hà				x	
253	Trường TH&THCS Nguyễn Viết Xuân	Xã Nam Đà	x				
254	Trường THCS Đắc Sô	Xã Nam Đà	x				

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
255	Trường THCS Nam Đà	Xã Nam Đà	x				
256	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	Xã Nam Dong				x	
257	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	Xã Nam Dong				x	
258	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Xã Nam Dong				x	
259	Trường THCS Nam Hà	Xã Nam Hà Lâm Hà	x				
260	Trường THCS Phi Tô	Xã Nam Hà Lâm Hà		x			
261	Trường THCS Nâm N'Đir	Xã Nâm Nung	x				
262	Trường THCS Nâm Nung	Xã Nâm Nung		x			
263	Trường THCS Lê Thánh Tông	Xã Nam Thành				x	
264	Trường THCS Lý Tự Trọng	Xã Nam Thành			x		
265	Trường THCS Phan Châu Trinh	Xã Nam Thành	x				
266	Trường TH&THCS Tà Púra	Xã Nghị Đức					x
267	Trường THCS Nghị Đức	Xã Nghị Đức			x		
268	Trường THCS Đức Phú	Xã Nghị Đức		x			
269	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Xã Nhân Cơ	x				
270	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	Xã Nhân Cơ			x		
271	Trường THCS Nguyễn Khuyến	Xã Nhân Cơ	x				
272	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Xã Nhân Cơ	x				
273	Trường THCS Ninh Gia	Xã Ninh Gia		x			
274	Trường THCS Chí Công	Xã Phan Rí Cửa			x		

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
275	Trường THCS Hòa Minh	Xã Phan Rí Cửa			x		
276	Trường THCS Hòa Phú	Xã Phan Rí Cửa			x		
277	Trường THCS Trần Quốc Toản	Xã Phan Rí Cửa			x		
278	Trường THCS Võ Thị Sáu	Xã Phan Rí Cửa	x				
279	Trường TH&THCS Sơn Lâm	Xã Phan Sơn		x			
280	Trường PT DTNT THCS Lâm Hà	Xã Phú Sơn Lâm Hà	x				
281	Trường TH&THCS R'Tieng	Xã Phú Sơn Lâm Hà					x
282	Trường THCS Đam Pao	Xã Phú Sơn Lâm Hà					x
283	Trường THCS Phú sơn	Xã Phú Sơn Lâm Hà		x			
284	Trường THCS Võ Thị Sáu	Xã Phú Sơn Lâm Hà					x
285	Trường THCS Lê Văn Tám	Xã Phúc Thọ Lâm Hà			x		
286	Trường THCS Phúc Thọ	Xã Phúc Thọ Lâm Hà			x		
287	Trường THCS Tân Thanh	Xã Phúc Thọ Lâm Hà	x				
288	Trường TH&THCS Đắk Plao	Xã Quảng Khê	x				
289	Trường THCS Nguyễn Du	Xã Quảng Khê	x				
290	Trường THCS Đình Tiên Hoàng	Xã Quảng Lập	x				
291	Trường THCS Ka Đơn	Xã Quảng Lập	x				
292	Trường THCS Pró	Xã Quảng Lập		x			
293	Trường THCS Đắk Nang	Xã Quảng Phú	x				
294	Trường THCS Quảng Phú	Xã Quảng Phú					x

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
295	Trường TH&THCS Võ Thị Sáu	Xã Quảng Sơn	x				
296	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	Xã Quảng Sơn					x
297	Trường TH&THCS Vừ A Dính	Xã Quảng Tân					x
298	Trường THCS Ngô Quyền	Xã Quảng Tân	x				
299	Trường TH&THCS Quang Trung	Xã Quảng Tín	x				
300	Trường THCS Lương Thế Vinh	Xã Quảng Tín					x
301	Trường THCS Lý Tự Trọng	Xã Quảng Tín	x				
302	Trường THCS Nguyễn Trãi	Xã Quảng Tín					x
303	Trường THCS Trần Hưng Đạo	Xã Quảng Tín					x
304	Trường THCS Bu P Răng	Xã Quảng Trục	x				
305	Trường PT DTBT THCS Sơn Điền	Xã Sơn Điền	x				
306	Trường TH&THCS Gia Bắc	Xã Sơn Điền		x			
307	Trường THCS Sơn Mỹ	Xã Sơn Mỹ	x				
308	Trường THCS Tân Thắng	Xã Sơn Mỹ					x
309	Trường THCS Thắng Hải	Xã Sơn Mỹ	x				
310	Trường TH&THCS Phan Tiến	Xã Sông Lũy	x				
311	Trường THCS Bình Tân	Xã Sông Lũy					x
312	Trường THCS Sông Lũy	Xã Sông Lũy	x				
313	Trường THCS Gia Huynh	Xã Suối Kiết			x		
314	Trường THCS Suối Kiết	Xã Suối Kiết	x				

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
315	Trường PT DTBT THCS Đăk R'măng	Xã Tà Đùng	x				
316	Trường THCS Đăk Nang	Xã Tà Đùng					x
317	Trường THCS Phan Chu Trinh	Xã Tà Đùng		x			
318	Trường TH&THCS Tà Hine	Xã Tà Hine					x
319	Trường THCS Đà Loan	Xã Tà Hine					x
320	Trường THCS Ninh Loan	Xã Tà Hine					x
321	Trường TH&THCS Tà Năng	Xã Tà Năng					x
322	Trường THCS Võ Thị Sáu	Xã Tà Năng					x
323	Trường THCS Đan Phượng	Xã Tân Hà Lâm Hà	x				
324	Trường THCS Hoài Đức	Xã Tân Hà Lâm Hà	x				
325	Trường THCS Liên Hà	Xã Tân Hà Lâm Hà	x				
326	Trường THCS Tân Hà	Xã Tân Hà Lâm Hà	x				
327	Trường THCS Tân Tiến	Xã Tân Hải					x
328	Trường THCS Tân Hải	Xã Tân Hải		x			
329	Trường THCS Tân Hội	Xã Tân Hội		x			
330	Trường THCS N' Thôn Hạ	Xã Tân Hội					x
331	Trường THCS Tân Thành	Xã Tân Hội					x
332	Trường THCS Sông Phan	Xã Tân Lập					x
333	Trường THCS Tân Lập	Xã Tân Lập		x			
334	Trường TH&THCS Tân Minh	Xã Tân Minh			x		

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
335	Trường THCS Tân Đức	Xã Tân Minh	x				
336	Trường THCS Tân Phúc	Xã Tân Minh	x				
337	Trường TH&THCS Tân Thành	Xã Tân Thành		x			
338	Trường TH&THCS Thuận Quý	Xã Tân Thành		x			
339	Trường THCS Tân Thuận	Xã Tân Thành			x		
340	Trường PT DTNT THCS Tánh Linh	Xã Tánh Linh	x				
341	Trường THCS Đức Thuận	Xã Tánh Linh	x				
342	Trường THCS Duy Cần	Xã Tánh Linh	x				
343	Trường THCS Gia An	Xã Tánh Linh	x				
344	Trường THCS Lạc Tánh	Xã Tánh Linh	x				
345	Trường THCS Tân Thành	Xã Tánh Linh	x				
346	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	Xã Thuận An	x				
347	Trường THCS Nguyễn Huệ	Xã Thuận An	x				
348	Trường TH&THCS Bế Văn Đàn	Xã Thuận Hạnh	x				
349	Trường THCS Nguyễn Du	Xã Thuận Hạnh	x				
350	Trường TH&THCS Nguyễn Văn Trỗi	Xã Trà Tân					x
351	Trường THCS Nguyễn Thượng Hiền	Xã Trà Tân			x		
352	Trường THCS Trần Quốc Toản	Xã Trà Tân					x
353	Trường THCS Lê Quý Đôn	Xã Trường Xuân			x		
354	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Xã Trường Xuân		x			

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
355	Trường TH&THCS Lý Tự Trọng	Xã Tuy Đức			x		
356	Trường TH&THCS Nguyễn Du	Xã Tuy Đức					x
357	Trường THCS Đắk Búk So	Xã Tuy Đức				x	
358	Trường THCS Quang Trung	Xã Tuy Đức			x		
359	Trường TH&THCS Phan Dũng	Xã Tuy Phong				x	
360	Trường THCS Phong Phú	Xã Tuy Phong					x
361	Trường TH&THCS Hàm Mỹ	Xã Tuyên Quang				x	
362	Trường THCS Lý Tự Trọng	Xã Vĩnh Hảo	x				
363	Trường THCS Vĩnh Hảo	Xã Vĩnh Hảo		x			
Tổng số		363	145	60	51	26	81
Tỷ lệ (%)		100	39.94	16.53	14.05	7.16	22.31

Ghi chú: Dấu “x” thể hiện năm học trường bắt đầu triển khai dạy học 2 buổi/ngày.

PHỤ LỤC 3
DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG THPT TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN DẠY HỌC 2 BUỔI/NGÀY, GIAI ĐOẠN 2025-2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDDT ngày /01/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
1	Trường THPT Ngô Quyền	Đặc khu Phú Quý		x			
2	Trường THPT Lâm Hà	Định Văn Lâm Hà		x			
3	Trường THPT Bảo Lộc	Phường 1 Bảo Lộc	x				
4	Trường THPT chuyên Bảo Lộc	Phường 1 Bảo Lộc	x				
5	Trường THPT Lộc Phát	Phường 1 Bảo Lộc		x			
6	Trường THPT Lộc Thanh	Phường 1 Bảo Lộc	x				
7	Trường THPT Nguyễn Du - Bảo Lộc	Phường 2 Bảo Lộc	x				
8	Trường THPT Lê Thị Pha	Phường 3 Bảo Lộc	x				
9	Trường THPT Nguyễn Tri Phương	Phường 3 Bảo Lộc	x				
10	Trường PT DTNT THCS và THPT tỉnh Lâm Đồng	Phường Cam Ly - Đà Lạt	x				
11	Trường THCS và THPT Tà Nung	Phường Cam Ly - Đà Lạt	x				
12	Trường THPT Chu Văn An - Gia Nghĩa	Phường Đông Gia Nghĩa	x				
13	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Phường Đông Gia Nghĩa	x				
14	Trường THPT DTNT N'Trang Long	Phường Đông Gia Nghĩa	x				

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
15	Trường THPT Gia Nghĩa	Phường Đông Gia Nghĩa	x				
16	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú	Phường Hàm Thắng	x				
17	Trường THPT Nguyễn Huệ - La Gi	Phường La Gi		x			
18	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Phường La Gi	x				
19	Trường THCS&THPT Chi Lăng	Phường Lâm Viên - Đà Lạt					x
20	Trường THPT Lang Biang	Phường Lang Biang - Đà Lạt	x				
21	Trường THCS và THPT Đồng Đa	Phường Lang Biang- Đà Lạt	x				
22	Trường THPT Bùi Thị Xuân - Mũi Né	Phường Mũi Né				x	
23	Trường THPT Phan Chu Trinh - Phan Thiết	Phường Phan Thiết	x				
24	Trường THPT Phan Thiết	Phường Phan Thiết				x	
25	Trường THPT Phan Bội Châu - Phan Thiết	Phường Phú Thủy				x	
26	Trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo	Phường Phú Thủy	x				
27	Trường THCS và THPT Tây Sơn	Phường Xuân Hương - Đà Lạt				x	
28	Trường THPT Bùi Thị Xuân - Đà Lạt	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	x				
29	Trường THPT chuyên Thăng Long	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	x				

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
30	Trường THPT Trần Phú - Đà Lạt	Phường Xuân Hương - Đà Lạt			x		
31	Trường THCS và THPT Xuân Trường	Phường Xuân Trường - Đà Lạt	x				
32	Trường THPT Bắc Bình	Xã Bắc Bình	x				
33	Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi	Xã Bắc Ruộng	x				
34	Trường THPT Bảo Lâm	Xã Bảo Lâm 1		x			
35	Trường THPT Lộc An	Xã Bảo Lâm 2	x				
36	Trường THPT Lộc Thành	Xã Bảo Lâm 3	x				
37	Trường THCS&THPT Lộc Bắc	Xã Bảo Lâm 5	x				
38	Trường THPT Cát Tiên	Xã Cát Tiên	x				
39	Trường THPT Quang Trung - Cát Tiên	Xã Cát Tiên 2	x				
40	Trường THPT Gia Viễn	Xã Cát Tiên 3	x				
41	Trường PT DTNT THCS và THPT Cư Jút	Xã Cư Jút	x				
42	Trường THPT Phan Chu Trinh - Cư Jút	Xã Cư Jút		x			
43	Trường THPT Đạ Huoai	Xã Đạ Huoai	x				
44	Trường THPT Đạm Ri	Xã Đạ Huoai 2	x				
45	Trường PT DTNT THCS và THPT Đạ Tẻh	Xã Đạ Tẻh	x				
46	Trường THPT Đạ Tẻh	Xã Đạ Tẻh 3	x				
47	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đạ Tẻh	Xã Đạ Tẻh 3	x				

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
48	Trường PT DTNT THCS và THPT Đắk Mil	Xã Đắk Mil	x				
49	Trường THPT Quang Trung - Đắk Mil	Xã Đắk Mil	x				
50	Trường THPT Nguyễn Du - Đắk Sắk	Xã Đắk Sắk			x		
51	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Xã Đam Rông 1	x				
52	Trường THCS&THPT Võ Nguyên Giáp	Xã Đam Rông 2	x				
53	Trường THPT Phan Đình Phùng - Đam Rông	Xã Đam Rông 3			x		
54	Trường THPT Đa Tông	Xã Đam Rông 4	x				
55	Trường THPT Di Linh	Xã Di Linh	x				
56	Trường THPT Phan Bội Châu - Di Linh	Xã Di Linh				x	
57	Trường THPT Nguyễn Huệ - Đinh Trang Thượng	Xã Đinh Trang Thượng	x				
58	Trường THPT Đơn Dương	Xã Đơn Dương					x
59	Trường THPT Hùng Vương - D'Ran	Xã D'Ran					x
60	Trường PTDTNT THCS và THPT Đắk Song	Xã Đức An	x				
61	Trường THPT Đắk Song	Xã Đức An	x				
62	Trường THPT Phan Đình Phùng - Đức An	Xã Đức An			x		
63	Trường THPT Đắk Mil	Xã Đức Lập	x				
64	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Xã Đức Lập	x				
65	Trường THPT Đức Linh	Xã Đức Linh	x				
66	Trường THPT Đức Trọng	Xã Đức Trọng	x				

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
67	Trường THPT Lương Thế Vinh - Đức Trọng	Xã Đức trọng	x				
68	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Xã Đức Trọng			x		
69	Trường THPT Nguyễn Viết Xuân	Xã Gia Hiệp	x				
70	Trường THPT Lương Thế Vinh - Hàm Kiệm	Xã Hàm Kiệm	x				
71	Trường THPT Hàm Tân	Xã Hàm Tân				x	
72	Trường THPT Hàm Thuận Bắc	Xã Hàm Thuận				x	
73	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Xã Hàm Thuận	x				
74	Trường THPT Hàm Thuận Nam	Xã Hàm Thuận Nam				x	
75	Trường THPT Chu Văn An - Hiệp Thạnh	Xã Hiệp Thạnh	x				
76	Trường THPT Lê Hồng Phong	Xã Hoà Ninh			x		
77	Trường THPT Trường Chinh - Hoà Ninh	Xã Hoà Ninh	x				
78	Trường THPT Hùng Vương - Hoài Đức	Xã Hoài Đức	x				
79	Trường PT DTNT THCS và THPT Đắk R'Lấp	Xã Kiến Đức	x				
80	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	Xã Kiến Đức			x		
81	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Xã Kiến Đức	x				
82	Trường PT DTNT THCS & THPT Krông Nô	Xã Krông Nô	x				
83	Trường THPT Krông Nô	Xã Krông Nô	x				
84	Trường THCS&THPT Đạ Nhím	Xã Lạc Dương				x	
85	Trường THCS&THPT Đạ Sar	Xã Lạc Dương	x				
86	Trường THPT Tuy Phong	Xã Liên Hương			x		

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
87	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Xã Lương Sơn				x	
88	Trường THPT Thăng Long	Xã Nam Ban Lâm Hà	x				
89	Trường THPT Trần Phú - Nam Đà	Xã Nam Đà	x				
90	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm - Nam Dong	Xã Nam Dong	x				
91	Trường THPT Phan Bội Châu - Nam Dong	Xã Nam Dong	x				
92	Trường THPT Quang Trung - Nam Thành	Xã Nam Thành	x				
93	Trường THPT Trường Chinh - Nhân Cơ	Xã Nhân Cơ	x				
94	Trường THPT Hòa Đa	Xã Phan Rí Cửa		x			
95	Trường THPT Lê Quý Đôn - Lâm Hà	Xã Phú Sơn Lâm Hà	x				
96	Trường THCS&THPT Quảng Hòa	Xã Quảng Hòa			x		
97	Trường PT DTNT THCS & THPT Đắk Glong	Xã Quảng Khê	x				
98	Trường THPT Đắk Glong	Xã Quảng Khê				x	
99	Trường THPT Pro	Xã Quảng Lập	x				
100	Trường THPT Hùng Vương - Quảng Phú	Xã Quảng Phú					x
101	Trường THPT Lê Duẩn	Xã Quảng Sơn	x				
102	Trường THCS&THPT Lê Hữu Trác	Xã Quảng Tân					x
103	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	Xã Quảng Tín	x				
104	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng - Sơn Mỹ	Xã Sơn Mỹ			x		
105	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm - Tà Hine	Xã Tà Hine		x			

Stt	Tên trường	Xã, Phường	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
106	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng - Lâm Hà	Xã Tân Hà Lâm Hà	x				
107	Trường THPT Tân Hà	Xã Tân Hà Lâm Hà	x				
108	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Xã Tân Hải			x		
109	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	Xã Tân Hội	x				
110	Trường THPT Đức Tân	Xã Tân Minh		x			
111	Trường THPT Tánh Linh	Xã Tánh Linh		x			
112	Trường THPT Lương Thế Vinh - Thuận Hạnh	Xã Thuận Hạnh	x				
113	Trường PT DTNT THCS&THPT Tuy Đức	Xã Tuy Đức	x				
114	Trường THPT Lê Quý Đôn - Tuy Đức	Xã Tuy Đức			x		
Tổng số		114	76	10	12	11	5
Tỷ lệ (%)		100	66.67	8.77	10.53	9.65	4.39

Ghi chú: Dấu “x” thể hiện năm học trường bắt đầu triển khai dạy học 2 buổi/ngày.